

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 32/2008/QĐ-BLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề,
Chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề
“Kỹ thuật xây dựng mỏ”**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, Chương trình khung trình độ cao đẳng nghề;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định về việc ban hành Chương trình khung

trình độ trung cấp nghề, Chương trình khung trình độ cao đẳng nghề “Kỹ thuật xây dựng mỏ”;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề: “Kỹ thuật xây dựng mỏ”.

Trên cơ sở Bộ chương trình khung nói trên, Hiệu trưởng các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trường

09625310

trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng, trường đại học có đăng ký hoạt động dạy nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng xác định, tổ chức thẩm định và duyệt chương trình dạy nghề áp dụng cho trường mình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổ chức chính trị - Xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng

cục Dạy nghề, các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng, trường đại học có đăng ký hoạt động dạy nghề trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng cho nghề “Kỹ thuật xây dựng mỏ” và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG

Đàm Hữu Đắc

09625310

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ

*(ban hành kèm theo Quyết định số 32/2008/QĐ-BLĐTBXH
ngày 10 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Tên nghề: Kỹ thuật xây dựng mỏ

Mã nghề:

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: - Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;

- Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương, có bổ sung văn hóa Trung học phổ thông theo Quyết định Bộ Giáo dục -
Đào tạo ban hành;

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 37

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Kiến thức, kỹ năng

- Kiến thức:

+ Nhận được một số kiến thức cơ bản về kỹ thuật để đọc được các loại hộ chiếu: Hộ chiếu khoan nổ mìn, Hộ chiếu chống giữ lò, Sơ đồ hệ thống đường lò v.v...

+ Nhận được kiến thức cơ bản về địa chất mỏ như: Các hiện tượng địa chất, phay phá, uốn nếp, tính chất cơ lý của đất đá mỏ... có ảnh hưởng đến công tác sản xuất, hệ thống thoát nước mỏ hầm lò.

+ Nhận được tính chất, phạm vi ứng dụng của các vật liệu chống giữ thông dụng và đặc biệt: Gỗ, sắt, bê tông, gạch đá... và kết cấu vì chống tương ứng với vật liệu chống giữ.

+ Trình bày được phương pháp đào lò thông thường bằng khoan nổ mìn, xúc bốc thủ công hoặc bằng máy xúc có gầu xúc, máy cào vơ.

+ Trình bày được các phương pháp chống giữ lò đào trong than và lò đào trong đá.

+ Trình bày được các phương pháp củng cố, sửa chữa lò đào trong than.

09625310

- + Trình bày được các phương pháp mỏ via, phương pháp khai thác, công nghệ khai thác thường dùng.
- + Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc, quy trình và quy phạm vận hành các loại máy khoan điện, khoan khí ép, băng tải...
- + Nêu được công dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc và cách sử dụng các thiết bị cấp cứu mỏ thông thường.
- + Nêu được quy phạm an toàn ở mỏ hầm lò, các phương tiện đo, kiểm tra khí mỏ, phương tiện cấp cứu cá nhân, phương pháp thủ tiêu sự cố mỏ.
- + Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc, quy trình, quy phạm vận hành các loại thiết bị mỏ sau:
 - * Máy bốc xúc đất đá làm việc theo chu kỳ đổ về phía sau và máy cào vơ.
 - * Máng cào, băng tải, trực tời, quạt gió cục bộ, bơm nước.
- + Trình bày được nguyên tắc tổ chức công tác ở lò đào trong than và lò đào trong đá.
- Kỹ năng:
 - + Vận hành được máy khoan điện, khoan khí ép, búa chèn.
 - + Vận hành được máy bốc xúc theo chu kỳ có gầu xúc, máy cào vơ, máng cào, băng tải, tời trực.
 - + Vận hành được quạt cục bộ, máy bơm nước.
 - + Thực hiện một số công việc khi đào lò trong than, đào lò trong đá bằng khoan nổ mìn theo hộ chiếu.
 - + Chống giữ được vì chống bằng gỗ, bằng kim loại ở các đường lò trong than, trong đá.
 - + Chống giữ lò trong đá bằng bê tông, bê tông - cốt thép, gạch đá, vì chống neo.
 - + Thực hiện được công việc chống giữ lò chợ bằng các vì chống gỗ, cột thủy lực đơn, giá thủy lực di động.
 - + Thực hiện được công việc củng cố lò chợ bằng các hình thức đánh gánh luồn thùi ruột.
 - + Thực hiện được công việc củng cố các đoạn lò xung yếu bằng các hình thức đánh khuôn, chống dặm.
 - + Làm được công việc sửa chữa, thay thế các cột, xà của vì chống gỗ bị hư hỏng, gãy trong các đường lò.
 - + Làm được công việc thay thế, bổ sung thêm chèn, văng của vì chống bị hư hỏng không còn khả năng chịu lực.
 - + Sử dụng được các phương tiện tự cứu cá nhân, các loại máy đo kiểm tra khí mỏ, và các phương pháp sơ cấp cứu người bị nạn.

1.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng:

- Chính trị, đạo đức:

+ Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác - Lenin, hiến pháp, pháp luật và luật lao động.

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển của ngành Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

+ Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung và thợ mỏ nói riêng.

+ Có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, lao động có kỹ thuật, lao động có chất lượng và năng suất cao, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp.

+ Có ý thức trách nhiệm đối với công việc được giao, có ý thức bảo vệ của công, bảo vệ sản xuất.

+ Có lối sống lành mạnh, có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và xã hội, sống và làm việc theo luật pháp.

- Thể chất và quốc phòng:

+ Biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

+ Hiểu biết một số phương pháp tập luyện phù hợp với nghề, có thói quen rèn luyện thân thể.

+ Đạt tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của nghề đào tạo.

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình giáo dục quốc phòng.

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

2.1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian đào tạo: 02 năm.

- Thời gian học tập: 78 tuần.

- Thời gian thực học tối thiểu: 2340 h.

- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn và thi: 200 h; Trong đó thi tốt nghiệp: 80 h

2.2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian học các môn chung bắt buộc: 210 h.

- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 2130 h.

+ Thời gian học bắt buộc: 1770 h; Thời gian học tự chọn: 360 h.

+ Thời gian học lý thuyết: 489 h; Thời gian học thực hành: 1281 h.

3. Danh mục các môn học, mô đun đào tạo bắt buộc; thời gian và phân bổ thời gian, đề cương chi tiết chương trình của từng môn học, mô đun đào tạo bắt buộc

3.1. Danh mục các môn học, mô đun đào tạo bắt buộc

Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)	
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó
					Lý thuyết
I	Các môn học chung			210	135 75
MH01	Chính trị	1	1	30	30
MH02	Pháp luật	1	1	15	15
MH03	GDTC	1	1	30	30
MH04	Tin học	1	2	30	30
MH05	Ngoại ngữ	1	1.2	60	60
MH06	GDQP	1	1	45	45
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề nghiệp (bắt buộc)			1770	489 128
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở			570	263 307
MH07	Vẽ kỹ thuật	1	2	40	40
MH08	Điện kỹ thuật - điện mỏ	1	1	60	60
MH09	Vật liệu mỏ	1	1	30	30
MH10	Địa chất - Trắc địa	1	1	30	30
MH11	Kinh tế tổ chức sản xuất	1	2	30	30
MĐ15	Thực hành điện kỹ thuật, điện mỏ	1	1	100	17 83
MĐ16	Vận hành máy khoan	1	2	80	14 66
MĐ17	Vận hành máy xúc	1	2	70	16 54
MĐ18	Vận hành thiết bị vận tải	1	1.2	80	16 64

Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	Lý thuyết
MĐ19	Vận hành máy bơm	1	1.2	20	04	16
MĐ20	Vận hành quạt gió cục bộ	1	1.2	30	06	24
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề			1200	226	974
MH12	Môi trường mỏ và an toàn lao động	1	2	30	30	
MH13	Mở via - Khai thác	1	1	50	50	
MH14	Đào chống lò	1	1	40	40	
MĐ21	Nổ mìn	1	2	30	14	16
MĐ22	Chống lò trong than	1	1	180	30	150
MĐ23	Củng cố, sửa chữa vì chống lò trong than	1	2	100	12	88
MĐ24	Cấp cứu mỏ	1	2	30	08	22
MĐ25	Chống giữ lò chợ dốc thoải	1	2	80	10	70
MĐ26	Lắp đặt đường sắt	1	1	20	07	13
MĐ27	Chống lò trong đá	1	1.2	70	14	56
MĐ28	Thi công vỏ chống bê tông, bê tông cốt thép	1	2	50	11	39
MĐ29	Thực tập tốt nghiệp	2	3	520		520
	Tổng cộng			1980	624	1356

3.2. Đề cương chi tiết chương trình môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc
(Nội dung chi tiết được kèm theo tại phụ lục 1A, 2A).

4. Hướng dẫn sử dụng CTKTĐTCN để xác định chương trình dạy nghề

4.1. Hướng dẫn xác định thời gian cho các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

Cơ sở để xác định thời gian cho các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

+ Tổng thời gian không quá 360 giờ theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BLĐTBXH.

+ Thời gian phân bổ cho từng môn học, mô đun tự chọn phải tương ứng cùng với mục tiêu và nội dung của môn học, mô đun.

4.2. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học, mô đun đào tạo tự chọn; thời gian, phân bổ thời gian và đề cương chi tiết chương trình cho môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn.

4.2.1. Danh mục môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn và phân bổ thời gian:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun (Kiến thức, kỹ năng tự chọn)	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	Giờ TH
I	Các mô đun tự chọn			360	0	360
MĐ30	Vận hành máy khoan điện có giá			30	07	23
MĐ31	Vận hành máy xúc đổ bên			25	05	20
MĐ32	Đào chống lò chuẩn bị			95	18	77
MĐ33	Củng cố phức tạp lò chuẩn bị			30	06	24
MĐ34	Chống giữ lò chợ dốc thoải bằng giá thủy lực di động, dàn tự hành			60	12	48
MĐ35	Chống xén các đường lò			60	12	48
MĐ36	Vận hành máy liên hợp đào lò			30	08	22
MĐ37	Đào chống giếng đứng			30	07	23
	Tổng			360	75	285

- Danh mục các mô đun tự chọn nhằm bổ sung kiến thức kỹ năng có yêu cầu nâng cao về thiết bị, công nghệ của nghề Kỹ thuật xây dựng mỏ.

- Danh mục các mô đun đào tạo tự chọn nêu trên đây có thể thay thế bằng môn học, mô đun khác khi:

+ Thực tiễn sản xuất có đổi mới công nghệ, thiết bị mới.

+ Thực hiện hợp đồng đào tạo với doanh nghiệp có yêu cầu thay đổi, bổ sung nội dung đào tạo.

4.2.2. Đề cương chi tiết chương trình môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn

(Nội dung chi tiết tại phụ lục 3A).

4.3. Hướng dẫn xác định chương trình chi tiết của các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc trong chương trình dạy nghề của trường.

- Các môn học chung (MH1 ÷ MD6) áp dụng Chương trình chi tiết của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc (MH07 ÷ MH14, MĐ15 ÷ MĐ28, Thực tập tốt nghiệp); Chương trình chi tiết tuân thủ mẫu định dạng. Yêu cầu xây dựng Chương trình chi tiết của môn học, mô đun như sau:

+ Vị trí, tính chất của môn học, mô đun: Vị trí môn học còn xác định rõ môn học, mô đun được bố trí học tập trong

khóa học. Cố gắng bố trí theo trình tự: Các môn học chung - Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở - Các môn học, mô đun chuyên môn nghề.

+ Mục tiêu môn học, mô đun: Căn cứ khái lượng kiến thức kỹ năng “Mục tiêu đào tạo” của trình độ Trung cấp nghề Kỹ thuật xây dựng mỏ để xác định mục tiêu môn học, mô đun đối với người học. Riêng với các mô đun chuyên môn nghề cần xác định cụ thể mục tiêu của mô đun làm định hướng cho giáo viên và học sinh.

+ Nội dung của môn học: Căn cứ vào “Mục tiêu môn học, mô đun” để xác định nội dung cơ bản của môn học, để giúp người học đạt được mục tiêu. Đồng thời phân bổ thời gian của từng nội dung sao cho khái lượng kiến thức, kỹ năng tương ứng với thời gian. Khi xây dựng “Nội dung chi tiết” của môn học, mô đun phải:

* Xác định “Mục tiêu”, “Nội dung” chương phải phù hợp với “Mục tiêu môn học, mô đun”.

* Nội dung Chương trình phải trình bày chi tiết đến các đề mục lớn và thời gian thực hiện nội dung.

4.4. Hướng dẫn xây dựng Chương trình chi tiết các môn học, mô đun đào tạo tự chọn

- Yêu cầu xây dựng chương trình chi tiết các môn học, mô đun tự chọn giống như đối với môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc.
 - Kết cấu chương trình theo mẫu định dạng.
 - Mục tiêu, nội dung các mô đun tự chọn có yêu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng phù hợp với trình độ Trung cấp nghề Kỹ thuật xây dựng mỏ. Cụ thể là yêu cầu về:
 - + Công việc củng cố, sửa chữa đoạn lò.
 - + Chống giữ lò chợ bằng vì chống gỗ cột thủy lực đơn.
 - + Vận hành máy xúc, máy khoan, máy liên hợp đào lò, khi có yêu cầu đào tạo theo hợp đồng.
 - + Kiến thức, kỹ năng có yêu cầu nâng cao tạo điều kiện tiếp tục đào tạo liên thông trình độ Cao đẳng nghề Kỹ thuật xây dựng mỏ.
- 4.5. Hướng dẫn kiểm tra sau khi kết thúc môn học/mô đun đào tạo nghề và hướng dẫn thi tốt nghiệp**
- 4.5.1. Kiểm tra kết thúc môn học:**
- Kiểm tra viết các môn học: MH1, MH2, MH3, MH4, MH5, MH7, MH8, MH9, MH10, MH11, MH13.
 - Kiểm tra vấn đáp các môn học: MH12, MH14.
 - Bài tập thực hành: MH6, MH15, MĐ16, MĐ17, MĐ18, MĐ19, MĐ20, MĐ21, MĐ22, MĐ23, MĐ24, MĐ25, MĐ26, MĐ27, MĐ28.
- 4.5.2. Thi tốt nghiệp**

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	Không quá 120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết	Vấn đáp	Không quá 60 phút
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 04 h
	- Mô đun tốt nghiệp (tích hợp lý thuyết với thực hành)	Bài tập kỹ năng tổng hợp	Không quá 08 h

4.6. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt mục tiêu giáo dục toàn diện.

4.6.1. Thời gian cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa:

Bố trí ngoài giờ học tập chính khóa trong thời gian của khóa học và kết hợp giữa các khóa học trong trường. Thời điểm quy định tổ chức hoạt động căn cứ nội dung của các hoạt động giáo dục cụ thể, có thể bố trí vào dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm.

4.6.2. Nội dung các hoạt động giáo dục ngoại khóa:

Tập trung hoạt động giáo dục vào các chủ đề chính sau:

- Truyền thống dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc xây dựng CNXH của nhân dân ta.

- Học tập đạo đức cách mạng của Bác Hồ.

- Truyền thống của giai cấp công nhân Việt Nam và công nhân mỏ.

- Hoạt động văn hóa, thể thao./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG**

Đàm Hữu Đắc

09625310

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ

(ban hành kèm theo Quyết định số 32/2008/QĐ-BLĐTBXH
ngày 10 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên nghề: Kỹ thuật xây dựng mỏ

Mã nghề:

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 46

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật, để đọc được các loại hộ chiếu: Hộ chiếu khoan nổ mìn, hộ chiếu chống giữ lò, sơ đồ hệ thống đường lò v.v...

+ Nhận được kiến thức cơ bản về địa chất mỏ như: Các hiện tượng địa chất, phay phá, uốn nếp, tính chất cơ lý của đất đá mỏ... có ảnh hưởng đến công tác sản xuất, hệ thống thoát nước mỏ hầm lò.

+ Nhận được tính chất, phạm vi ứng dụng của các vật liệu chống giữ thông dụng và đặc biệt: Gỗ, sắt, bê tông, gạch

đá... và kết cấu vì chống tương ứng với vật liệu chống giữ.

+ Trình bày được phương pháp đào lò thông thường bằng khoan nổ mìn, xúc bốc thủ công hoặc bằng máy xúc có gầu xúc, máy cào vơ, máy xúc đổ bên và đào lò bằng máy liên hợp.

+ Trình bày được các phương pháp chống giữ ở lò đào trong đá và lò đào trong than, đào chống giếng đứng, giếng nghiêng, hầm trạm.

+ Trình bày được các phương pháp củng cố, sửa chữa các đường lò.

+ Nhận được các phương pháp mở vỉa, phương pháp khai thác than cơ bản.

+ Nhận được cấu tạo, nguyên lý làm việc, quy trình và quy phạm vận hành

các loại máy khoan điện, khoan khí ép, búa chèn, băng tải...

+ Trình bày được công dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc và cách sử dụng các thiết bị cấp cứu mỏ thông thường.

+ Trình bày được quy phạm an toàn ở mỏ hầm lò, các phương tiện đo, kiểm tra khí mỏ, phương tiện cấp cứu cá nhân, phương pháp thủ tiêu sự cố mỏ.

+ Nêu được cấu tạo, nguyên lý làm việc, quy trình, quy phạm vận hành các loại thiết bị mỏ sau:

* Máy bốc xúc đất đá làm việc theo chu kỳ đổ về phía sau, đổ bên hông và cào vơ.

* Máy liên hợp đào lò.

* Máng cào, băng tải, trực tời, quạt gió, bơm nước.

+ Trình bày được: Nguyên tắc tổ chức công tác ở lò chuẩn bị.

- Kỹ năng:

+ Vận hành được máy khoan điện, khoan khí ép, xe khoan và xử lý sự cố khi khoan lỗ mìn.

+ Vận hành được máy bốc xúc theo chu kỳ có gầu xúc, máy cào vơ, máy xúc đổ bên, máng cào, băng tải, tời trực.

+ Vận hành được quạt cục bộ, máy bơm nước.

+ Đào và chống được các loại đường lò trong than, đào lò trong đá bằng khoan nổ mìn theo hộ chiếu.

+ Khoan được các lỗ mìn đúng hộ chiếu kỹ thuật, nạp thuốc, nhồi búa nổ mìn và xử lý lỗ mìn câm,... ở gương lò.

+ Chống giữ được các đường lò bằng vì chống bằng gỗ, bằng kim loại và bê tông cốt thép ở khi đào các đường lò trong đá, trong than, giếng đứng, giếng nghiêng, hầm trạm.

+ Chống giữ được đường lò đào trong đá bằng bê tông, bê tông - cốt thép, gạch đá, vì chống neo.

+ Chống giữ được lò khai thác bằng các vì chống bằng gỗ, cột thủy lực đơn, giá thủy lực di động, dàn chống tự hành.

+ Làm được công việc cung cố lò chợ bằng các hình thức đánh gánh, luồn thùi ruột.

+ Làm được công việc cung cố các đoạn lò xung yếu bằng các hình thức đánh khuôn, chống dặm.

+ Thực hiện được công việc sửa chữa, chống xén,... khôi phục các đoạn lò bị hư hỏng.

+ Sử dụng được các phương tiện tự cứu, đo kiểm tra khí mỏ, cấp cứu người bị nạn.

1.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng:

- Chính trị, đạo đức:
 - + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác - Lenin, hiến pháp, pháp luật và luật lao động.
 - + Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển của ngành Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
 - + Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung và thợ mỏ nói riêng.
 - + Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.
 - + Yêu nghề, luôn có ý thức học tập và rèn luyện nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu của công việc, luôn có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, lao động có kỹ thuật, lao động có chất lượng, năng suất và hiệu quả cao.
 - + Có ý thức trách nhiệm đối với công việc được giao, có ý thức bảo vệ của công, bảo vệ sản xuất; đấu tranh chống sai phạm quy trình, quy phạm kỹ thuật.
 - + Biết độc lập suy nghĩ để bước vào cuộc sống lao động. Biết giữ gìn và pháp huy truyền thống của giai cấp công nhân nói chung và thợ mỏ nói riêng.
 - + Có lối sống lành mạnh, có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và xã hội, sống và làm việc theo luật pháp.
 - Thể chất và quốc phòng:
 - + Biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.
 - + Hiểu biết một số phương pháp tập luyện phù hợp với nghề, có thói quen rèn luyện thân thể.
 - + Đạt tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của nghề đào tạo.
 - + Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình giáo dục quốc phòng.
 - + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
- 2. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu**
- 2.1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu:
- Thời gian đào tạo: 3 năm.
 - Thời gian học tập: 121 tuần.
 - Thời gian thực học tối thiểu: 3300 h.
 - Thời gian ôn, kiểm tra hết môn và thi: 400h; trong đó thi tốt nghiệp: 80h.
- 2.2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian học các môn chung bắt buộc: 450 h.

- Thời gian học các môn học, Mô đun đào tạo nghề bắt buộc: 3300 h

+ Thời gian học bắt buộc: 2750 h;
Thời gian học tự chọn: 550h.

+ Thời gian học lý thuyết: 824 h; Thời gian học thực hành: 1926 h.

3. Danh mục các môn học, mô đun đào tạo bắt buộc; thời gian và phân bổ thời gian, đề cương chi tiết chương trình của từng môn học, mô đun đào tạo bắt buộc

3.1. Danh mục các môn học, mô - đun đào tạo bắt buộc; thời gian và phân bổ thời gian, đề cương chi tiết chương trình của từng môn học, mô - đun đào tạo bắt buộc:

Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	
					Lý thuyết	Thực hành
I	Các môn học chung			450	275	175
MH01	Chính trị	1, 2	1, 2, 1	90	90	
MH02	Pháp luật	1	1	30	30	
MH03	GDTC	1	1, 2	60	05	55
MH04	Tin học	2	1, 2	75	15	60
MH05	Ngoại ngữ	1, 2	1, 2, 1	120	120	
MH06	GDQP	1	1	75	15	60
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc			1740	549	1191
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở			785	298	487
MH07	Vẽ kỹ thuật	1	1, 2	60	42	18
MH08	Điện kỹ thuật	1	1, 2	60	35	25

Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	
					Lý thuyết	Thực hành
MH09	Vật liệu mỏ	1	2	30	26	04
MH10	Địa chất mỏ	1	1	45	29	16
MH11	Kinh tế và tổ chức sản xuất	2	2	30	24	06
MH12	Kỹ thuật điện mỏ	2	1	40	29	11
MH13	Sức bền vật liệu	1	2	30	23	07
MH14	Trắc địa mỏ	1	2	30	20	10
MH15	Truyền động thủy lực	2	1	30	24	06
MĐ16	Thực hành Điện cơ bản	1	1	40	09	31
MĐ17	Thực hành điện mỏ	1	2	60	06	54
MĐ18	Vận hành máy khoan	1	1,2	90	09	81
MĐ19	Vận hành máy xúc	2	1,2	90	08	82
MĐ20	Vận hành thiết bị vận tải	1	2	60	06	54
MĐ21	Vận hành máy trộn, đầm bê tông	2	1	30	04	26
MĐ22	Vận hành quạt gió mỏ	2	1	30	02	28
MĐ23	Vận hành máy bơm	2	1	30	02	28
II. 2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề			955	251	704
MH24	Môi trường mỏ và an toàn lao động	2	2	45	42	03
MH25	Phương pháp Mở vỉa - Khai thác	1	2	60	56	04

Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)	
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó
					Lý thuyết
MH26	Đào chống lò	1	1,2	60	56 04
MH27	Khoan nổ mìn	1	1	30	22 08
MĐ28	Nổ mìn	2	1	30	07 23
MĐ29	Vận hành máy liên hợp đào lò	1	2	30	03 27
MĐ30	Chống lò trong than	1, 2	2, 1	200	12 188
MĐ31	Củng cố, sửa chữa lò trong than	2	1, 2	160	12 148
MĐ32	Cấp cứu mỏ	2	1	40	05 35
MĐ33	Chống giữ lò chợ dốc thoải	2	1, 2	100	08 92
MĐ34	Lắp đặt đường sắt	1	1	30	07 23
MĐ35	Chống lò trong đá	1, 2	2.1	80	10 70
MĐ36	Thi công vỏ chống bê tông, bê tông cốt thép	2	2	60	06 54
MĐ37	Thi công vỏ chống lò bằng bê tông phun	2	2	30	05 25
MĐ38	Thực tập sản xuất			560	560
	Tổng cộng			2750	824 1926

3.2. Đề cương chi tiết chương trình của từng môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc (Nội dung chi tiết được kèm theo tại phụ lục 1B, 2B).

4. Hướng dẫn sử dụng CTKTĐCĐN để xác định chương trình dạy nghề

4.1. Hướng dẫn xác định thời gian cho các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

Cơ sở để xác định thời gian cho các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

+ Tổng thời gian không quá 550 giờ theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BLĐTBXH.

+ Thời gian phân bổ cho từng môn học, mô đun tự chọn phải tương ứng cùng với mục tiêu và nội dung của môn học, mô đun.

4.2. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học, mô đun đào tạo tự chọn; thời gian, phân bổ thời gian và đề cương chi tiết chương trình cho môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

4.2.1. Danh mục môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn và phân bổ thời gian:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun (Kiến thức, kỹ năng tự chọn)	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)		Trong đó	
		Năm học	Học kỳ	Tổng số giờ	Giờ LT	Giờ TH	09/02/2010
MĐ39	Hệ thống tự động kiểm soát không khí mỏ hầm lò	3	1	40	04	36	LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuViенPhapLuat.com
MĐ40	Lập biện pháp thi công đào lò qua vùng cấu tạo địa chất phức tạp	3	2	120	08	112	
MĐ41	Lập biện pháp và tổ chức thi công đào hầm trạm trong mỏ hầm lò	3	1	120	08	112	
MĐ42	Tự động hóa hệ thống vận tải trong lò	3	1	30	04	26	
MĐ43	Cơ giới hóa quá trình đào lò XDCB	3	1	120	08	112	
MĐ44	Lập hệ chuẩn và biện pháp thi công các công trình thông gió trong mỏ hầm lò	3	1	30	06	24	

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun (Kiến thức, kỹ năng tự chọn)	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học, mô đun (giờ)	
		Năm học	Học kỳ	Tổng số giờ	Trong đó
MĐ45	Chống giữ lò chợ bằng giá thủy lực di động, dàn chống tự hành	3	1	60	08 52
MĐ46	Kế hoạch sự cố ở mỏ hầm lò	3	1	30	03 27
Tổng cộng				550	49 501

Danh mục các mô đun đào tạo tự chọn
nêu trên đây có thể thay thế bằng môn
học, mô đun khác khi:

+ Thực tiễn sản xuất có đổi mới công
nghệ, thiết bị mới.

+ Thực hiện hợp đồng đào tạo với
doanh nghiệp có yêu cầu thay đổi, bổ
sung nội dung đào tạo.

4.2.2. Đề cương chi tiết chương trình
môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn
(Nội dung chi tiết tại phụ lục 3B).

4.3. Hướng dẫn xác định chương
trình chi tiết của các môn học, mô đun
đào tạo nghề bắt buộc

- Các môn học chung (MH1 ÷ MĐ6)
áp dụng Chương trình chi tiết của Bộ
Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các môn học, mô đun đào tạo nghề
bắt buộc (MH07 ÷ MĐ23 và MH24 ÷
MĐ37, Thực tập tốt nghiệp); Chương
trình chi tiết tuân thủ mẫu định dạng.
Yêu cầu xây dựng Chương trình chi tiết
của môn học, mô đun như sau:

+ Vị trí, tính chất của môn học, mô
đun: Vị trí môn học còn xác định rõ môn
học, mô đun được bố trí học tập trong
khóa học. Cố gắng bố trí theo trình tự:
Các môn học chung - Các môn học, mô
đun kỹ thuật cơ sở - Các môn học, mô
đun chuyên môn nghề.

+ Mục tiêu môn học, mô đun: Căn cứ
khối lượng kiến thức kỹ năng “Mục tiêu
đào tạo” của trình độ Cao đẳng nghề Kỹ
thuật xây dựng mỏ để xác định mục tiêu
môn học, mô đun đối với người học.
Riêng với các mô đun chuyên môn nghề

cần xác định cụ thể mục tiêu của mô đun làm định hướng cho giáo viên và học sinh.

+ Nội dung của môn học: Căn cứ vào “Mục tiêu môn học, mô đun” để xác định nội dung cơ bản của môn học, để giúp người học đạt được mục tiêu. Đồng thời phân bổ thời gian của từng nội dung sao cho khối lượng kiến thức, kỹ năng tương ứng với thời gian. Khi xây dựng “Nội dung chi tiết” của môn học, mô đun phải:

* Xác định “Mục tiêu”, “Nội dung” chương phải phù hợp với “Mục tiêu môn học, mô đun”.

* Nội dung Chương trình phải trình bày chi tiết đến các đề mục lớn và thời gian thực hiện nội dung.

4.4. Hướng dẫn xây dựng chương trình chi tiết các môn học, mô đun đào tạo tự chọn

- Yêu cầu xây dựng chương trình chi tiết các môn học, mô đun tự chọn giống như đối với môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc.

- Kết cấu chương trình theo mẫu định dạng.

- Mục tiêu mô đun, môn học đào tạo tự chọn phải phù hợp với trình độ Cao

đẳng nghề Kỹ thuật xây dựng mỏ. Cụ thể là yêu cầu về:

+ Kiến thức xử lý các tình huống phức tạp, khó khăn trong quá trình sản xuất ở mỏ hầm lò.

+ Kỹ năng lập và tổ chức thực hiện các giải pháp kỹ thuật xử lý các tình huống phức tạp, khó khăn trong sản xuất.

+ Kiến thức, kỹ năng có yêu cầu nâng cao, tạo điều kiện tiếp thu đào tạo liên thông ở trình độ đại học cùng nghề.

4.5. Hướng dẫn kiểm tra sau khi kết thúc môn học/mô đun đào tạo nghề và hướng dẫn thi tốt nghiệp

4.5.1. Kiểm tra kết thúc môn học:

- Kiểm tra viết các môn học: MH01, MH02, MH03, MH04, MH05, MH06 MH07, MH08, MH09, MH10, MH11, MH12, MH13, MH14, MH15.

- Kiểm tra vấn đáp các môn học: MH24, MH25, MH26, MH27.

- Bài tập thực hành: MH07, MH08, MH09, MH10, MH11, MH12, MH13, MH14, MD17, MD18, MD19, MD20, MD21, MD22, MD23, MD28, MD29, MD30, MD31, MD32, MD33, MD34, MD35, MD36, MD37.

4.5.2. Thi tốt nghiệp:

09625310

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	Không quá 120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề:		
	- Lý thuyết nghề	Viết	Không quá 120 phút
	- Thực hành nghề	Thi thực hành	Không quá 24h
	- Mô đun tốt nghiệp (tích hợp lý thuyết với thực hành)	Thi lý thuyết và thực hành	Không quá 24h

4.6. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo vụ ngoại khóa:

4.6.1. Thời gian cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa:

Bố trí ngoài giờ học tập chính khóa trong thời gian của khóa học và kết hợp giữa các khóa học trong trường. Thời điểm quy định tổ chức hoạt động căn cứ nội dung của các hoạt động giáo dục cụ thể, có thể bố trí vào dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm.

4.6.2. Nội dung các hoạt động giáo dục ngoại khóa:

Tập trung hoạt động giáo dục vào các chủ đề chính sau:

- Truyền thống dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc xây dựng CNXH của nhân dân ta.
- Học tập đạo đức cách mạng của Bác Hồ.
- Truyền thống của giai cấp công nhân Việt Nam và công nhân mỏ.
- Hoạt động văn hóa, thể thao./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đàm Hữu Đắc